



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 20
Ngày 19/6/2020

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang
Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

Phạm Thu Hà
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN VIỆT NAM

- ♦ Thông báo gia hạn thời gian nộp bản trả lời câu hỏi cho các bên liên quan trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.....3

TIN THẾ GIỚI

- ♦ Ấn Độ có thể áp thuế chống bán phá giá đối với Polystyrene nhập khẩu từ 6 quốc gia.....4
- ♦ Ủy ban châu Âu (EC) mở cuộc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.....5
- ♦ Ấn Độ gia hạn thuế chống bán phá giá đối với vải màn hình dùng làm lớp từ ni lông nhập khẩu từ Trung Quốc.....6

- ♦ EU gia tăng thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc..6
- ♦ Hàn Quốc gia hạn việc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép tấm của Nhật Bản thêm 3 năm nữa.....7

TIN WTO

- ♦ Tranh chấp dầu cọ giữa Indonesia và EU vẫn sẽ tiếp tục.....8

Thông báo gia hạn thời gian nộp bản trả lời câu hỏi cho các bên liên quan trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương (Cơ quan điều tra) đã ban hành bản câu hỏi điều tra đối với các bên liên quan trong vụ việc AD10. Theo đó, thời hạn nhận bản trả lời bản câu hỏi đầy đủ là 17h00 ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, Cơ quan điều tra đã thông báo về việc gia hạn lần thứ nhất thời hạn trả lời bản câu hỏi cho các bên liên quan trong vụ việc AD10. Thời hạn trả lời được gia hạn lần 1 là 17h00 ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Sau khi thông báo gia hạn lần 1, Cơ quan điều tra nhận được một số đề nghị gia hạn thêm thời hạn trả lời câu hỏi của các bên liên quan trong vụ việc AD10 do các yếu tố khách quan làm chậm trễ việc tham gia trả lời bản câu hỏi.

Để tạo điều kiện cho các bên liên quan ngoài hợp tác đầy đủ trong vụ việc, căn cứ khoản 2, Điều 35 Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Cơ quan điều tra gia hạn thời gian nhận bản trả lời bản câu hỏi điều tra dành cho các bên liên quan trong vụ việc AD10 tới 17h00 ngày 19 tháng 6 năm 2020. Bản trả lời được coi là nộp đúng hạn khi Cơ quan điều tra nhận được đầy đủ các bản cứng và bản mềm trước thời gian này.

Đối với các nội dung khác, đề nghị các bên liên quan thực hiện theo hướng dẫn trong bản câu hỏi điều tra đã được ban hành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 73037898

Fax: (+84 24) 73037897

Cán bộ phụ trách vụ việc: Trần Hoàng Mai, điện thoại: +84 24 2220 5304; email: maitrh@moit.gov.vn

Nguồn: Cục PVTM

Ấn Độ có thể áp thuế chống bán phá giá đối với Polystyrene nhập khẩu từ 6 quốc gia

Cơ quan điều tra của Bộ Thương mại, Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) đã đề xuất lên Bộ Tài chính Ấn Độ các mức thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng Polystyrene được nhập khẩu từ 6 quốc gia. Mức thuế được đưa ra trong khoảng 35 USD/tấn đến 474 USD/tấn.



Ấn Độ có thể áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng Polystyrene – một hóa chất được sử dụng trong sản xuất tủ lạnh và máy điều hòa không khí được nhập khẩu từ Iran, Malaysia, Singapore, Đài Loan (Trung Quốc), UAE và Hoa Kỳ nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong nước trước tình trạng nhập khẩu giá rẻ từ 6 quốc gia kể trên.

Các công ty của Ấn Độ bao gồm Ineos Styrolution India Ltd và Supreme Petrochem Ltd đã nộp đơn xin áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng Polystyrene từ 6 quốc gia.

Sau khi tiến hành điều tra, DGTR thuộc Bộ Thương mại đã đề nghị áp dụng mức thuế chống bán phá giá từ

35USD/tấn đến 474 USD/tấn. DGTR khẳng định việc áp thuế chống bán phá là cần thiết và phải được thực thi đối với các mặt hàng nhập khẩu được bán ra tại thị trường Ấn Độ với mức giá thấp hơn giá trị thông thường. DGTR cũng cung cấp thêm: ngành sản xuất trong nước đã bị tổn thất nặng nề do hành động bán phá giá này gây ra.

Theo các cuộc điều tra của DGTR đã kết luận rằng sản phẩm này đã được xuất khẩu sang Ấn Độ từ 6 quốc gia trên với mức giá thấp hơn giá được bán ở thị trường nước xuất khẩu, từ hành vi đó DGTR đã xác định được tổn thất nghiêm trọng ảnh hưởng tới ngành sản xuất Polysty-

rene của Ấn Độ từ hành vi bán phá giá. Sau khi DGTR đề xuất các mức thuế chống bán phá giá, Bộ Tài chính Ấn Độ đã thực hiện các cuộc xác minh thông tin cuối cùng và đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp thuế.

Kim ngạch nhập khẩu từ các quốc gia này đã tăng lên hơn 30 nghìn tấn trong thời gian điều tra của DGTR từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 so với 17 nghìn tấn giai đoạn 2015-2016.

Polystyrene có thể được đúc thành nhiều hình dạng khác nhau, và có thể được ép đùn để tạo ra các tấm và có thể được dùng để tạo bọt. Các ứng dụng chính bao gồm sử dụng trong sản xuất các thiết bị như tủ lạnh và điều hòa không khí, văn phòng phẩm, đồ gia dụng, các tấm bọt cách nhiệt, vỏ dây điện, đồ chơi và bao bì thực phẩm.

Theo quy định của thương mại quốc tế, bán phá giá xảy ra khi một loại hàng hóa được xuất khẩu sang thị trường nước khác với mức giá

thấp hơn mức giá hàng hóa tương tự bán trên thị trường nội địa của nước xuất khẩu. Hành động bán phá giá sẽ tác động đến giá của sản phẩm đó ở nước nhập khẩu, gây ra thiệt hại cho các ngành sản xuất trong nước. Ở Ấn Độ, hành vi bán phá giá phải được điều tra kỹ lưỡng và thận trọng bởi tổ chức có thẩm quyền như DGTR. Sau khi tiến hành điều tra, DGTR sẽ có kết luận liệu hành vi bán phá giá các hàng hóa đó có ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp trong nước hay không. Sau khi đã xác định được hành vi bán phá giá và thiệt hại, mức thuế sẽ được DGTR đưa ra. Việc áp dụng thuế chống bán phá giá được thực hiện theo quy định của Tổ chức thương mại Thế giới (WTO).

Việc áp thuế chống bán phá giá đối với các mặt hàng nhập khẩu được xác định là có hành vi cạnh tranh không công bằng nhằm tạo ra sự công bằng, bình đẳng cho các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu trong nước.

Nguồn: Financial Express

Ủy ban châu Âu (EC) mở cuộc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ

Ủy ban châu Âu (EC) đã mở một cuộc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm thép cán nóng (hot-rolled coil - HRC) nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Trước đó, ngày 30 tháng 4 năm 2020, Hiệp hội Thép Châu Âu (Eurofer) đã gửi đơn khiếu nại lên EC về hành vi trợ cấp đối với mặt hàng HRC nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ. Các hành vi trợ cấp bị cáo buộc bao gồm: chính phủ thực tế chuyển vốn trực tiếp cho các nhà sản xuất khẩu; chính phủ bỏ qua hoặc không thu các khoản thu có nghĩa vụ phải nộp cho Chính phủ và Chính phủ cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ với mức chi phí chưa được trả đầy đủ.

Cuộc điều tra sẽ bao gồm cả năm 2020 và năm 2019, dự kiến sẽ kết thúc trong khoảng từ 12 tháng đến 13 tháng kể tính từ thời điểm bắt đầu điều tra. Các biện pháp tạm thời có thể được áp dụng không quá 9 tháng kể từ khi bắt đầu điều tra, nếu các mức thuế tạm thời được áp dụng thì sẽ được thông báo trước ba tuần.

Khiếu nại của Eurofer tập trung vào các nhà sản xuất thép Thổ Nhĩ Kỳ Eregli Demir – công ty sở hữu Iskenderun Demir, các công ty Tosyali, Colakoglu, Habas, MMK và được kiểm soát bởi nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ.



Trước đó, EC cũng đã tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm HRC nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 5 năm 2020 sau khi Eurofer đệ đơn khiếu nại lên tổ chức này. EC cho biết các mức thuế chống bán phá giá tạm thời có thể được áp dụng 8 tháng sau khi bắt đầu điều tra chính thức, cũng có thể trước ngày 13 tháng 1 năm 2021. Đối với các mức thuế chống bán phá giá cuối cùng có thể được áp dụng sau 14 tháng kể từ khi tiến hành điều tra hoặc trước ngày 13 tháng 7 năm 2021. Các mức thuế chính thức thường sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm. Cuộc điều tra này bao gồm khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Eurofer đã đại diện cho các nhà sản xuất thép của châu Âu, chiếm tới 25% tổng sản lượng thép của toàn khối gửi đơn khiếu nại bán phá giá lên EC vào ngày 31

tháng 3 năm 2020 với đầy đủ bằng chứng và các thiết hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp châu Âu.

Trong thương mại quốc tế, trợ cấp được hiểu là các khoản hỗ trợ, đóng góp từ phía Chính phủ cho các doanh nghiệp mà các khoản hỗ trợ hay đóng góp này sẽ đem lại lợi ích thương mại cho doanh nghiệp. Theo Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Agreement on Subsidies and Countervailing Measures –SCM), trợ cấp được xem là tồn tại khi đầy đủ 2 yếu tố: thứ nhất là khoản đóng góp tài chính của chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào, thứ hai là khoản đóng góp đó phải tạo ra lợi ích do đối tượng được nhận. Theo quy định của Tổ chức Thương mại thế giới, các chính phủ được phép trợ cấp nhưng chỉ trong các giới hạn và điều kiện nhất định. Biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu là biện pháp được áp dụng trong trường hợp hàng hóa được trợ cấp khi nhập khẩu gây ra thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.

Nguồn: Reuters

Ấn Độ gia hạn thuế chống bán phá giá đối với vải màn hình dùng làm lốp từ ni lông nhập khẩu từ Trung Quốc

Bộ Tài chính Ấn Độ đã gia hạn thêm 6 tháng thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng vải màn hình dùng làm lốp từ ni lông (Nylon Tyre Cord Fabric –NTCF) nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trước đó, tháng 6 năm 2015 Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá cuối cùng đối với vải màn hình dùng làm lốp từ ni lông của Trung Quốc với mức thuế từ 0,52 USD/kg đến 1,10 USD/kg có thời hạn trong vòng 5 năm. Hiệu lực thuế chống bán phá giá sẽ kéo dài thêm 6 tháng, tức đến ngày 11 tháng 12 năm 2020.

Đến tháng 6 năm nay, hiệu lực đối các mức thuế chống bán phá giá đối với vải màn hình dùng làm lốp từ ni lông của Trung Quốc sẽ hết hạn, Hiệp hội Công nghiệp sợi tổng hợp – đại diện cho 2 công ty thành viên là SRF Limited và Century Enka Ltd đã gửi đơn yêu cầu rà soát hoàn hôn lên Bộ Thương mại. Sau khi Bộ Thương mại tiến hành rà soát hoàng hôn đối với mặt này, cơ quan này đã khuyến nghị lên Bộ Tài chính gia hạn thuế chống bán phá giá thêm 6 tháng nữa.

NTCF là sản phẩm vải màn hình dùng làm lốp từ ni lông được ứng dụng trong việc sản xuất

các loại lốp ô tô khác nhau như lốp xe buýt, xe tải, lốp xe hai bánh, lốp xe hạng nhẹ và lốp xe đạp.

Hiệp hội Công nghiệp sợi tổng hợp cho biết ngành công nghiệp lốp xe trong nước đang phải dùng đến nhập khẩu NTCF do nguồn cung trong nước đang không đáp ứng đủ so với cầu. Được biết, sản lượng NTCF trong nước ước tính hàng năm đạt khoảng 84.000 tấn trong khi lượng tiêu thụ đạt tới 126.000 tấn. Do vậy, Hiệp hội các nhà sản xuất lốp ô tô của nước này đã đưa ra đề xuất giảm thuế nhập khẩu đối với NTCF từ 10% xuống 5%. Điều này được cho là động thái đặc biệt nhằm giải quyết vấn đề năng lực sản xuất trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Tuy nhiên, cũng chính vì hành động này đã khiến tình trạng bán phá giá mặt hàng này nhập khẩu từ Trung Quốc tiếp tục tiếp diễn.

Đây không phải là lần đầu tiên sản phẩm NTCF nhập khẩu từ Trung Quốc đối mặt với thuế chống bán phá giá từ Ấn Độ. Kể từ năm 2003, Ấn Độ đã tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm này.

Nguồn: The Hindu Business Line

EU gia tăng thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc

Liên minh châu Âu (EU) đã cảnh cáo Trung Quốc về tham vọng thương mại toàn cầu bằng một loạt các quyết định liên quan đến thuế quan chưa từng có trước đó nhằm chống lại trợ cấp của chính phủ Trung Quốc dành cho các nhà xuất khẩu nước này.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, lần đầu tiên EU nhắm vào cáo buộc liên quan tới các khoản viện trợ làm méo mó thị trường do một quốc gia cấp cho các nhà xuất khẩu ở một quốc gia khác. Đây là hành động mang tính bước ngoặt, khi mà sự hỗ trợ của nhà nước Trung Quốc trên thực tế đã vượt khỏi biên giới nước này, với những tác động lệch lạc đối với EU và cả các bên liên quan khác.

Trung Quốc đã kích quyết định EU, cho rằng EU đã vi phạm các quy tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Trung Quốc lập luận rằng, phán quyết của EU đã không giúp duy trì vai trò các quy tắc của WTO, cũng như những nỗ lực của các bên để bảo vệ chế độ thương mại đa phương, phá vỡ dòng chảy đầu tư và chuỗi cung ứng thông thường, và cản trở lợi ích của các nước đang phát triển.

Châu Âu đang tăng cường các nỗ lực để bảo vệ các chính sách thương mại mở rộng của Trung Quốc, đây là một hành động nhằm cân bằng lại mối lo ngại của Hoa Kỳ về sự gia tăng kinh tế của Trung Quốc. EU đang đe dọa Trung Quốc bằng hai cuộc điều tra trợ cấp của chính phủ

nước này cho các nhà xuất khẩu có trụ sở bên ngoài Trung Quốc. Điển hình là vụ việc nhập khẩu vải sợi thủy tinh (glass fiber fabrics) từ Ai Cập. EU đã áp thuế đối với các nhà sản xuất vải sợi thủy tinh của Trung Quốc tại Trung Quốc và Ai Cập sau khi phát hiện các doanh nghiệp này được hưởng lợi từ các khoản trợ cấp không công bằng. Trong một báo cáo công bố ngày 15 tháng 6 năm 2020, Ủy bản châu Âu (EC) cho biết các công ty xuất khẩu đã nhận được các ưu đãi về tiền vay, giá thuê đất và điện giá rẻ cùng các khoản trợ cấp và giảm thuế. EC cũng đang xem xét về các khoản trợ cấp không công bằng mà công ty con của CNBM là Jushi ở Ai Cập nhận được liên quan đến việc gia cố sợi thủy tinh. Mức thuế dự kiến đối với trường hợp vi phạm là 8,7% và kết luận sẽ được đưa ra vào tháng 7 năm 2020.

Các công ty bao gồm hai công ty con đóng tại Ai Cập của Tập đoàn vật liệu xây dựng quốc doanh Trung Quốc (CNBM). Hành động này cho thấy EU đã bắt đầu xem

xét việc trợ cấp của Trung Quốc cho các công ty của nước này đóng tại nước ngoài có diễn ra công bằng hay không. Thông thường, EU chỉ xem xét các khoản trợ cấp từ chính phủ nước sở tại.

Kết hợp với thuế chống bán phá giá có liên quan, EC sẽ áp mức thuế từ 30,0% đến 99,7%, trong đó tỷ lệ áp dụng cho các công ty đóng tại Trung Quốc cao hơn so với tại Ai Cập. Việc áp thuế sẽ có hiệu lực từ ngày 22 tháng 1 năm 2020.

EC phát hiện thị phần của các nhà sản xuất tại Trung Quốc và Ai Cập đã tăng lên 31% trong năm 2018 so với mức 23% trong năm 2015, trong khi giá bán trung bình lại giảm 14%.

Trong nhiều năm qua, EU – một mặt tìm kiếm lợi ích từ quan hệ kinh tế, thương mại, một mặt cố gắng hạn chế ảnh hưởng từ sự trỗi dậy của Trung Quốc. Mỗi quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa EU và Trung Quốc được thể hiện thông qua các hội nghị thượng đỉnh

thường niên, các cuộc họp thường xuyên cấp bộ trưởng và hơn 60 cuộc đối thoại chuyên ngành. Đặc điểm nổi bật của mối quan hệ này là khía cạnh kinh tế: Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU, sau Hoa Kỳ và EU là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc. Thương mại song phương đạt mức 604 tỷ Euro vào năm 2018 (dữ liệu thống kê gần đây nhất được công bố) với mức thâm hụt của châu Âu so với Trung Quốc là 185 tỷ Euro. Các tập đoàn Trung Quốc đã đầu tư vào những hạng mục cơ sở hạ tầng quan trọng ở Châu Âu, chẳng hạn như cảng Pireaus của Hy Lạp hay hệ thống năng lượng thiết yếu của Bồ Đào Nha và thầu tóm quyền kiểm soát các nhà sản xuất mang tính biểu tượng của châu Âu như hãng xe hơi Volvo của Thụy Điển hay thương hiệu lốp xe Pirelli của Italia.

Nguồn: Bloomberg

Hàn Quốc gia hạn việc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép tấm của Nhật Bản thêm 3 năm nữa



Theo Bộ Tài chính Hàn Quốc, Hàn Quốc sẽ gia hạn mức thuế chống bán phá giá 13,17% đối với các thép tấm không gỉ của Nhật Bản thêm 3 năm nữa, với lý do lo ngại thiệt hại nền công nghiệp trong nước từ nguy cơ tái diễn tình trạng bán phá giá.

Các tấm thép không gỉ được sử dụng trong hóa dầu, trong việc đóng tàu, ống thép, sản xuất điện và nhà máy bán dẫn.

Hàn Quốc đã áp dụng mức thuế chống bán phá giá 13,17% đối với các tấm thép nhập khẩu của Nhật Bản kể từ tháng 4

năm 2011, với lý do thiệt hại đáng kể cho ngành công nghiệp trong nước. Biện pháp này trước đây đã được gia hạn một lần vào năm 2016 cho đến tháng 12 năm 2019.

Bộ Tài chính Hàn Quốc cho biết việc gia hạn là cần thiết vì việc bán các tấm thép của Nhật Bản có thể gây ra thiệt hại cho ngành công nghiệp trong nước.

Trước đó, Bộ Thương mại đã yêu cầu Bộ Tài chính gia hạn thuế quan thêm 5 năm, nhưng cuối cùng Bộ Tài chính đã đặt ra thời hạn là 3 năm, với lý do đây là một phần gia hạn thêm 3 năm sau khi gia hạn thêm 5 năm.

Nguồn: Reuters

Indonesia – quốc gia sản xuất dầu cọ lớn nhất thế giới đã yêu cầu cơ quan giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) thành lập một ban hội thẩm để kiểm tra Chỉ thị về Năng lượng tái tạo II (RED II - Renewable Energy Directive) của EU. Phía Indonesia cho rằng Chỉ thị này của EU đã phân biệt đối xử với nhiên liệu sinh học được sản xuất từ dầu cọ, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành công nghiệp dầu cọ của nước này.

Phát biểu tại một hội nghị tại Bali, lãnh đạo Bộ Thương mại Indonesia, ông Sondang Anggraini nhấn mạnh: "Chính phủ Indonesia

phải chuẩn bị đối mặt với RED II vì quy định này sẽ tác động tiêu cực đến ngành công nghiệp dầu cọ trong nước. Điều quan trọng đối với Indonesia là tìm hiểu kỹ hơn về hành động pháp lý chống RED II." Một số điều khoản của RED II sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2021. Dự kiến RED II sẽ được áp dụng tại tất cả các nước thành viên EU vào tháng 6/2021. Đến năm 2030, EU đặt mục tiêu loại bỏ hoàn toàn nhiên liệu sinh học có nguồn gốc từ các loại nguyên liệu thô gây biến đổi khí hậu và mất an ninh lương thực.

Theo ông Sondang, có hai khía cạnh chính mà Chính phủ

Tranh chấp dầu cọ giữa Indonesia và EU vẫn sẽ tiếp tục



Indonesia khởi kiện EU lên WTO. Một là chính sách phân biệt đối xử của EU giữa dầu cọ của Indonesia và các nguyên liệu thô từ các nước khác như đậu nành. Hai là sự phân biệt đối xử của EU giữa dầu cọ Indonesia và các sản phẩm nguyên liệu thô có xuất xứ nội khối. Ông Sondang cũng cho biết xuất khẩu dầu cọ của Indonesia sang các nước châu Âu đã bị sụt giảm do tác động của RED II và DR.

RED II được ban hành năm 2018 và đã tác động tiêu cực đến ngành công nghiệp dầu cọ của Indonesia. Tiếp đó, vào tháng 3 năm 2019, Ủy ban châu Âu thông qua DR theo đó sẽ dần loại bỏ và cấm xăng sinh học làm từ dầu cọ.

Các quốc gia thành viên EU phải chuyển đổi RED II thành luật quốc gia trước ngày 30 tháng 6 năm 2021. Chỉ thị này sẽ phân loại nguyên liệu dầu cọ là tác nhân ảnh hưởng tới môi trường đất một cách gián tiếp. Điều này

quy định thể hệ nhiên liệu sinh học đầu tiên phải được giới hạn ở mức nhất định vào năm 2020. Tỷ lệ các loại nhiên liệu sinh học và khí sinh học phải đạt ít nhất 1% vào năm 2025 và ít nhất 3,5% vào năm 2030. Thỏa thuận giữa các quốc gia thuộc EU đã lấy lý do rằng dầu cọ là nguyên nhân dẫn đến phá rừng, nên dầu cọ sẽ bị cấm làm nguyên liệu cho xăng sinh học. Theo thỏa thuận khí hậu Paris đạt được vào tháng 12 năm 2015, EU cam kết cắt giảm khí thải nhà kính 40% vào năm 2030, so với mức năm 1990 và đưa vào sử dụng năng lượng tái tạo đạt mức 27%.

Một nghiên cứu do EC tài trợ đã phát hiện dầu cọ và dầu đậu nành có lượng phát thải khí nhà kính gián tiếp cao nhất, xuất phát từ việc phá rừng và bón than bùn có liên quan đến việc canh tác các loại cây trồng này. Lượng dầu cọ được sử dụng ngày càng tăng như là một nguyên liệu chế tạo nhiên liệu sinh học vì rẻ hơn dầu hạt cải được sản xuất tại châu Âu. Một nửa số tiền 6 tỷ euro của EC chi cho dầu cọ được dùng vào diesel sinh học - theo dữ liệu từ Copenhagen Economics. Nghị viện Châu Âu



đã đưa ra một phản ứng mạnh mẽ đối với các nước sản xuất dầu cọ ở châu Á. Kể từ đầu năm 2018, cơ quan này đã kêu gọi một lệnh cấm triệt để việc sử dụng loại dầu này làm nhiên liệu vận tải. Lời kêu gọi nằm trong các cuộc đàm phán với các nước thành viên EU để đạt được thỏa thuận chung cuộc.

Chuyển đổi rừng nhiệt đới thành đồn điền cọ dầu dẫn đến việc tiêu diệt một hệ sinh thái quan trọng nhất của trái đất và phát thải carbon nhiều nhất. Theo đó, cứ một héc-ta rừng chuyển đổi sẽ làm 174 tấn carbon thoát vào không khí dưới dạng CO₂.

"Khối lượng carbon khi một héc-ta rừng bị phá để trồng cọ dầu gần tương đương với lượng carbon đưa

530 người bay từ Geneva đến New York ngồi ghế hạng kinh tế" - Thomas Guillaume, một nhà nghiên cứu tại Phòng Thí nghiệm hệ sinh thái Trường Bách khoa liên bang Lausanne, Thụy Sĩ, khẳng định. Đó là chưa nói đến lượng sinh khối của rừng cọ dầu nuôi sinh vật sống trong đất thấp hơn 90% so với rừng tự nhiên, vì hầu như không có rác thải từ lá khô và gỗ mục. Đất các đồn điền dầu cọ liên tục được làm sạch bằng thuốc diệt cỏ để giúp công việc của người canh tác thuận lợi hơn, lượng lớn phân hóa học bón để bù đắp cho sự mất màu mỡ của đất càng làm suy giảm các loại côn trùng và giun đất và nhiều loại vi sinh vật có lợi cho môi trường khác. "Lượng sinh khối mà con người lấy đi nhằm sản xuất dầu

cọ so với lượng còn lại của hệ sinh thái đã làm nảy sinh nghi ngờ về tính bền vững của hình thái canh tác này" - Guillaume nói khi so sánh vi sinh ở các vùng đất trồng cọ dầu với rừng nhiệt đới.

Indonesia, Malaysia, Thái Lan là những nước sản xuất hầu hết dầu cọ nhập vào châu Âu. Chỉ riêng Indonesia và Malaysia đã sản xuất 85% sản lượng dầu cọ trên thế giới. Dầu thường được sử dụng để chế biến thực phẩm, mỹ phẩm, nhiên liệu sinh học và trong khi giá dầu rẻ mạt, phí tổn môi trường và xã hội lại cao ngất. Mỗi năm, hàng ngàn héc-ta rừng nhiệt đới biến mất nhằm đáp ứng nhu cầu dầu cọ trên khắp thế giới.

Ủy ban sinh học châu Âu (EBB) – tổ chức đại diện cho 75% các nhà sản xuất tại EU đã tuyên bố hỗ trợ cho phương pháp ILUC mới trong chỉ thị RED II. EBB cũng hoan nghênh việc áp thuế chống trợ cấp cuối cùng đối với sản phẩm dầu cọ nhập khẩu từ Indonesia.

Cuộc họp tiếp theo của Cơ quan giải quyết tranh chấp theo dự kiến được tổ chức vào ngày 29 tháng 6

năm 2020, tuy nhiên WTO vẫn chưa thể xác nhận liệu một Ban hội thẩm sẽ được thành lập tại cuộc họp đó hay không. Nếu như một ban hội thẩm được thành lập, nếu phía EU không có bất kỳ sự phản hồi nào từ EU, WTO vẫn có thể mất tới 9 tháng để đưa ra quyết định về khiếu nại của Indonesia.

Cả EU và Indonesia đều sẽ có cơ hội kháng cáo phán quyết của Ban hội thẩm, nhưng hiện tại Hoa Kỳ ngăn chặn các bổ nhiệm thẩm phán mới cho Cơ quan phúc thẩm WTO, khiến cơ quan phúc thẩm không thể hoạt động để ban hành các sắc lệnh. Điều này có nghĩa rằng giải pháp cho tranh chấp hiện tại giữa EU và Indonesia sẽ phải mất một thời gian dài.

Bộ Thương mại Indonesia cho biết tính riêng năm 2018, kim ngạch xuất khẩu dầu cò của nước này sang thị trường EU đạt 17,2 tỉ USD. Cũng trong năm 2018, Hiệp hội Dầu cò Indonesia ghi nhận nước này đã xuất khẩu 4,78 triệu tấn dầu cò thô sang EU.

Lệnh cấm sử dụng dầu cò của EU vẫn chưa ảnh hưởng đến xuất khẩu dầu sinh học và dầu cò của Indonesia vì việc thực thi các lệnh phải đến năm 2021 mới có hiệu lực. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu của nước này đã bị ảnh hưởng bởi việc áp thuế chống trợ cấp của EU từ tháng 8 năm ngoái.

Nguồn: Reuters